

Bản án số: 30/2019/HS-PT
Ngày 27-6-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nông Biên Hòa.

Các Thẩm phán: Ông Mã Văn Quân.

Bà Phùng Thị Ương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Duy Phong, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa:
Bà Nông Thị Thùy Dương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 6 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số:17/2019/TLPT-HS ngày 20 tháng 5 năm 2019 đối với các bị cáo Trần Ngọc D và Dương Văn C do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 08/2019/HS-ST ngày 18 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Cao Bằng.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Trần Ngọc D. Sinh ngày 23 tháng 7 năm 1992 tại huyện B, tỉnh Thái Nguyên.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm M, xã K, huyện B, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Ngọc T, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1972; có vợ Dương Thị H, sinh năm 1996 và 02 con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 52/2012 ngày 20/6/2012 Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Thái Nguyên đã tuyên phạt Trần Ngọc D 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội Đánh bạc; bị bắt ngày 11/12/2018, hiện nay đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Cao Bằng; Có mặt.

2. **Dương Văn C.** Sinh ngày 27 tháng 7 năm 1997 tại huyện B, tỉnh Thái Nguyên.

Nơi ĐHKHKT và chỗ ở: Xóm M, xã K, huyện B, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn T, sinh năm 1972 và bà Dương Thị T, sinh năm 1976; có vợ Nguyễn Thị L, sinh năm 1998 và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt ngày 08/12/2018, hiện nay đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Cao Bằng; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 01 giờ 45 phút, ngày 08-12-2018, tại đoạn đường quốc lộ 3 thuộc xóm C, xã Q, huyện L, tỉnh Cao Bằng, Tổ công tác Công an huyện L, tỉnh Cao Bằng phát hiện và bắt quả tang Dương Văn C, sinh năm 1995, trú tại: Xóm M, xã K, huyện B, tỉnh Thái Nguyên đang có hành vi vận chuyển hàng cấm. Vật chứng thu giữ được gồm: Pháo dạng tròn vỏ màu xám và pháo dạng hộp vỏ màu vàng, đồ có khối lượng 35kg (ba mươi lăm ki lô gam). C khai nhận, người đi cùng C là Trần Ngọc D, sinh năm 1992 là người cùng xóm đã bỏ trốn. Tạm giữ đối với Dương Văn C 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda wave, biển kiểm soát 20L3-72xx; điện thoại di động Iphone SE màu vàng, điện thoại đã qua sử dụng.

Tại Bản kết luận giám định số: 697/C02-P2 ngày 11-12-2018 của Viện Khoa học Hình sự - Bộ Công an kết luận: *“Các mẫu vật gửi đến giám định đều là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi đốt có gây tiếng nổ)”*.

Kết quả điều tra xác định được: Buổi sáng 07-12-2018, Trần Ngọc D gặp Dương Văn C, D rủ C cùng nhau lên tỉnh Cao Bằng mua pháo về đốt trong dịp Nguyên đán và bán lại cho người có nhu cầu, C đồng ý. Khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, C và D cũng nhau đi xe mô tô số: 20L3-72xx từ huyện B, tỉnh Thái Nguyên đến huyện L, tỉnh Cao Bằng để mua pháo. D có điện thoại báo trước cho người đặt mua pháo, người phụ nữ bán pháo có hẹn địa điểm giao dịch. Đến 00 giờ 30 phút, ngày 08-12-2018, D và C đến huyện L, đi qua chợ buôn bán gia súc huyện L khoản 300- 400 mét về hướng đi xã X, thì gặp người phụ nữ đứng cạnh đường. Do đã có sự thỏa thuận trước, D đưa cho người phụ nữ 6.000.000đ, người phụ nữ đó đưa lại cho D khoản 300.000đ (do trời tối, D không nhớ) và nhận số pháo gồm 20 hộp pháo dạng hình khối hộp, bên trong gồm 36 vật hình trụ vỏ giấy liên kết với nhau và 200 quả pháo dạng hình bóng điện tròn. Số pháo

được cho vào 01 túi bạt và 01 chiếc ba lô do C mang theo. Sau đó, D điều khiển xe chở C và số pháo về tỉnh Thái Nguyên. Khi đến đèo M thuộc địa phận xóm C, xã Q, huyện L thì bị lực lượng chức năng phát hiện, bắt quả tang Dương Văn C và toàn bộ vật chứng, còn Trần Ngọc D bỏ trốn khỏi hiện trường.

Ngày 11-12-2018, D đã đến trụ sở Công an xã K, huyện B, tỉnh Thái Nguyên đầu thú và khai nhận hành vi Buôn bán hàng cấm.

Tại Bản án số: 08/2019/HS-ST ngày 18-4-2019 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Cao Bằng đã quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Trần Ngọc D và Dương Văn C phạm tội: “Buôn bán hàng cấm”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; xử phạt Trần Ngọc D 30 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt 11-12-2018.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190, điểm s, t khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt Dương Văn C 24 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt 08-12-2018.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng, về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 02-5-2019, các bị cáo Trần Ngọc D và Dương Văn C kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Trần ngọc D và Dương Văn C thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng và bản án sơ thẩm đã tuyên. Các bị cáo khai nhận vì có ý định mua pháo về đốt trong dịp tết Nguyên đán và bán lại cho người có nhu cầu nên ngày 08-12-2018, D và C đã đến huyện L, tỉnh Cao Bằng hẹn và gặp một người phụ nữ để mua pháo. Do đã gọi điện thoại thỏa thuận trước, D đưa tiền cho người phụ nữ 6.000.000 đồng, người đó trả lại cho 300.000 đồng. Sau khi nhận pháo vừa mua với người phụ nữ trên, D và C trên đường vận chuyển pháo về Thái Nguyên thì bị lực lượng chức năng phát hiện, bắt quả tang tại đèo M thuộc xã Q, huyện L.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng phát biểu quan điểm về giải quyết vụ án như sau: Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 02/5/2019, bị cáo Trần Thị D và Dương Văn C kháng cáo bản án sơ thẩm số: 08/2019/HS-ST ngày 18 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Cao Bằng đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt. Đơn kháng cáo của các bị cáo được gửi trong thời hạn kháng cáo, có nội dung đầy đủ theo quy định. Do vậy, đơn kháng cáo của bị

cáo là hợp pháp. Về nội dung kháng cáo, về tội danh án sơ thẩm đã xét xử đúng người, đúng tội; tại phiên tòa các bị cáo Trần Ngọc D và Dương Văn C đều giữ nguyên kháng cáo nhưng không cung cấp được thêm tài liệu chứng cứ nào khác. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Các bị cáo không nhất trí với quan điểm của Viện kiểm sát, vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Khi được nói lời sau cùng: Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, giảm hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo Trần Ngọc D và Dương Văn C có kháng cáo; xét đơn kháng cáo của các bị cáo viết trong hạn luật định và thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội: Sáng ngày 07-12-2018, Trần Ngọc D gặp Dương Văn C, D rủ C cùng nhau lên tỉnh Cao Bằng mua pháo về đốt trong dịp Nguyên đán và bán lại cho người có nhu cầu, C đồng ý. Ngày 08-12-2018, D và C đã đến huyện L, tỉnh Cao Bằng hẹn và gặp một người phụ nữ để mua pháo. Do đã gọi điện thoại thỏa thuận trước, D đưa tiền cho người phụ nữ 6.000.000 đồng, người đó trả lại cho 300.000 đồng. Sau khi nhận pháo vừa mua với người phụ nữ trên, D và C vận chuyển pháo về Thái Nguyên thì bị lực lượng chức năng phát hiện, bắt quả tang Dương Văn C và toàn bộ vật chứng, còn Trần Ngọc D bỏ trốn khỏi hiện trường. Ngày 11-12-2018, D đã đến trụ sở Công an xã K, huyện B, tỉnh Thái Nguyên đầu thú và khai nhận hành vi Buôn bán hàng cấm. Tại Bản kết luận giám định số: 697/C02-P2 ngày 11-12-2018 của Viện Khoa học Hình sự - Bộ Công an kết luận: *“Các mẫu vật gửi đến giám định đều là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi đốt có gây tiếng nổ)”*.

Với hành vi nêu trên, xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm kết án các bị cáo về tội “Buôn bán hàng cấm” theo điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo: Hành vi mua pháo về để bán kiếm lời của các bị cáo là hành vi trái pháp luật; đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện với lỗi cố ý trực

tiếp, mục đích vụ lợi; các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về số pháo với tổng trọng lượng là 35 kg. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt xử phạt Trần Ngọc D 30 (ba mươi) tháng tù, Dương Văn C 24 (hai mươi tư) tháng về tội Buôn bán hàng cấm là có căn cứ, phù hợp với vai trò, tính chất và mức độ phạm tội của từng bị cáo và quy định của pháp luật. Trong vụ án này, Trần Ngọc D là người khởi xướng, trực tiếp bỏ tiền, liên hệ mua pháo nên giữ vai trò chính, Dương Văn C giữ vai trò đồng phạm là người thực hành tích cực nên hình phạt đối với D cao hơn hình phạt đối với C. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ, toàn diện tình tiết giảm nhẹ người phạm tội, đối với D 01 tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và tình tiết bị cáo tự nguyện ra đầu thú tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; đối với C tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo và bị cáo tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong việc phát hiện tội phạm (khai ra bị cáo D) được quy định tại điểm s, t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để quyết định mức hình phạt đối với các bị cáo, trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ mới để Hội đồng xét xử xem xét nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

[4] Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Đề nghị này của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử cần được chấp nhận.

[5] Về nghĩa vụ chịu án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm nộp vào ngân sách Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự

1. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trần Ngọc D và Dương Văn C, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 08/2019/HS-ST ngày 18-4-2019 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ:

+ Điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt Trần Ngọc D: 30 (ba mươi) tháng tù về tội “Buôn bán hàng cấm”, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 11-12-2018.

+ Điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ

luật Hình sự; xử phạt Dương Văn C: 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội: “Buôn bán hàng cấm”, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 08-12-2018.

2. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Trần Ngọc D, Dương Văn C phải chịu án phí hình sự phúc thẩm mỗi người 200.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Phòng Hồ sơ CA tỉnh CB;
- Sở Tư pháp tỉnh CB;
- TAND huyện L;
- VKSND huyện L;
- Công an huyện L;
- Chi cục THA huyện L;
- Trại giam công an tỉnh;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nông Biên Hòa